TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:107/2023/DS-PT
Ngày 19- 5 - 2023
V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 01 năm 2023 về " *Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 170/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp N, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vương Hữu L-là Luật sư Văn phòng Luật sư Vương Hữu L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, địa chỉ: Khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hà T, sinh năm 1991 (văn bản uỷ quyền ngày 25/4/2023).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục thuế huyện L; trụ sở: Ấp H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh B, chức vụ: Chi cục trưởng.

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu; trụ sở: Ấp H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà H, anh T, ông L có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc H trình bày*:

Ngày 07/01/2000, Bà Võ Thị Ngọc H mua của bà Nguyễn Thị B 01 nền đất ở ấp N, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Giá chuyển nhượng 146.000.000 đồng, Bà H đã trả đủ số tiền này, khi mua bán thỏa thuận Bà H chịu tiền lệ phí trước bạ còn tiền sử dụng đất nộp cho nhà nước thì bà B có nghĩa vụ nộp.

Nguồn gốc đất của bà Nguyễn Thị B chuyển nhượng cho Bà Võ Thị Ngọc H là của kho vật tư Nông nghiệp huyện quản lý đến ngày 11/02/1993 không còn sử dụng nên phát mãi hóa giá lại cho bà Nguyễn Thị Btiếp tục sử dụng để ở. Bà Btiếp tục sử dụng đến năm 2000 thì chuyển nhượng cho Bà Võ Thị Ngọc H. Do Bà H không hợp tuổi nên đã nhờ Bà Võ Thị H đứng tên trong giấy chuyển nhượng nhưng người thực tế người sử dụng đất là Bà H. Bà H sử dụng đến năm 2019 thì kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 162143 ngày 01/10/2019, đất được cấp giấy chứng nhận tại thửa 82, tờ bản đồ số 89 thuộc ấp N, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà đã đóng tiền sử dụng đất thay cho bà B với số tiền 351.360.000 đồng. Nay bà B đã chết nên bà yêu cầu người thừa kế của bà B là Ông Nguyễn Hoàng K thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Bé, hoàn lại tiền sử dụng đất Bà H đã nộp cho bà Bé.

Tại đơn khởi kiện bổ sung Bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu Ông Nguyễn Hoàng K trả số tiền 351.360.000 đồng. Bà H yêu cầu ông Ktrả tiền lãi trên số tiền 351.360.000 đồng từ ngày 11/12/2020 (ngày khởi kiện) đến khi trả xong các khoản tiền theo lãi suất 01%/tháng.

Tại phiên toà sơ thẩm, Bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền sử dụng đất là 56.960.000 đồng (351.360.000 đồng - 294.400.000 đồng) và bà thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán tiền lãi trên số tiền 294.400.000 đồng từ ngày 05/9/2019 đến khi trả xong các khoản tiền theo lãi suất 10%/năm.

** Theo bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Nguyễn Hoàng K trình bày*:

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Ngọc H do việc Ủy ban nhân dân huyện L, chi cục thuế huyện L thu tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Blà không đúng quy định, bà B thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất. Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L chuyển cho Chi cục thuế huyện L xác định tiền sử dụng đất thu trong trong trường hợp của bà B là không đúng làm thiệt thòi

quyền lợi cho người sử dụng đất và tại hợp đồng mua bán nhà ký kết giữa bà Nguyễn Thị B với Bà Võ Thị H xác định diện tích bà B chuyển nhượng cho bà H là 4m x dài 23m = 92m^2, tuy nhiên tại phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác định diện tích phải nộp tiền sử dụng đất là 109,8m^2 là vượt hơn so với phần đất bà Bđã nhận chuyển nhượng từ Phòng tài chính kế hoạch huyện Hồng Dân và diện tích bà Bđã chuyển nhượng lại cho bà H.

** Theo các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện Chi cục thuế huyện L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày*: Chi cục thuế huyện L thu tiền sử dụng đất theo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L chuyển, việc thu tiền là đúng quy định và không có ý kiến gì trong vụ án này.

** Theo biên bản ghi lời khai Bà Võ Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày*: Thống nhất ý kiến trình bày của Bà Võ Thị Ngọc H và không có ý kiến gì trong vụ án này.

**Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu xác định đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật*.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 170/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Ngọc H đối với Ông Nguyễn Hoàng K

Buộc Ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ trả cho Bà Võ Thị Ngọc H số tiền 294.400.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu về tiền lãi tính từ ngày 05/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 10%/năm trên số tiền 294.400.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc H đối với số tiền 56.960.000 đồng

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, bị đơn là Ông Nguyễn Hoàng K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng sửa toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H buộc ông Kphải thanh toán số tiền 294.400.000 đồng; yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 162143 ngày 01/10/2019 mà UBND huyện L đã cấp cho Bà H.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn là Bà Võ Thị Ngọc H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu ông Kthanh toán cho Bà H tiền lãi trên số tiền 294.400.000 đồng từ ngày 05/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 10%/năm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bà H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Kgiữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Bà Võ Thị Ngọc H là ông Vương Hữu L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía bị đơn.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 170/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của Bà H, ông Knộp trong hạn luật định và Bà H thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, ông Kđã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bà H, UBND huyện L có yêu cầu xử vắng mặt; Chi cục thuế huyện L đã được Toà án triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của là Ông Nguyễn Hoàng K yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H buộc ông Kphải thanh toán số tiền 294.400.000 đồng; yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 162143 ngày 01/10/2019 mà UBND huyện L đã cấp cho Bà H.

[3.1] Đối với kháng cáo yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 162143 ngày 01/10/2019 mà UBND huyện L đã cấp cho Bà H.

Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định

Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Toà án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó.

Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Toà án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bị đơn Ông Nguyễn Hoàng K không yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 162143 ngày 01/10/2019 mà UBND huyện L đã cấp cho Bà H. Yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 162143 ngày 01/10/2019 mà UBND huyện L đã cấp cho Bà H chưa được khởi kiện, thụ lý, giải quyết ở cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông Khởi.

[3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H buộc ông Kphải thanh toán số tiền 294.400.000 đồng.

Xét giao dịch giữa bà Nguyễn Thị Bé, Bà Võ Thị Ngọc H và Bà Võ Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo "*Tờ chuyển nhượng đất thổ cư*" ngày 07/01/2000 và tại giấy "*tờ cam kết*" đề ngày 07/01/2000 có xác nhận của ông Nguyễn Ngự là Trưởng ban địa chính và đóng dấu của Ủy ban nhân dân thị trấn P thì bà Nguyễn Thị Bgiao dịch chuyển nhượng đất cho Bà Võ Thị H, tuy nhiên theo "*tờ giao đất và nhà ở*" ngày 24/01/2002 và biên bản ghi lời khai của Bà Võ Thị H thể hiện Bà Võ Thị H chỉ đứng tên giùm Bà H; đồng thời lời trình bày của bà H cũng phù hợp với ý kiến trình bày của Bà H và phù hợp với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên có căn cứ xác định giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Bvà Bà Võ Thị Ngọc H.

Căn cứ "*Tờ chuyển nhượng đất thổ cư*" ngày 07/01/2000 và tại giấy "*tờ cam kết*" đề ngày 07/01/2000 có xác nhận của ông Nguyễn Ngự là trưởng ban địa chính và đóng dấu của Ủy ban nhân dân thị trấn P có nội dung bà Nguyễn Thị Bthỏa thuận "*… Nếu sau này nhà nước có quy định giá lại bao nhiêu tôi sẽ trả đủ số tiền theo quy định chứ tôi không buộc bên sang phải trả …*". Căn cứ văn bản trả lời tại công văn số 62/CV-TA ngày 24/06/2021 của Chi cục thuế khu vực Phước Long – Hồng Dân xác định có tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L chuyển qua, Chi cục thuế xác định nghĩa vụ tài chính của Bà Võ Thị Ngọc H 02 lần các ngày 13/5/2019 và ngày 29/8/2019, "*tổng cộng Bà H nộp 02 lần với số tiền là 351.360.000 đồng*" và theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Võ Thị Ngọc H lưu giữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L thể hiện Bà H nộp tiền sử dụng đất 02 lần tổng cộng 351.360.000 đồng cho phần diện tích 109,8 m^2. Do bà Bđã chết nên người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Blà ông Kcó trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Bé, cụ thể có trách nhiệm thanh toán cho Bà H số tiền bà Bphải có nghĩa vụ thanh toán cho Bà H. Diện tích chuyển nhượng là 92 m^2 nên Bà H yêu cầu ông Ktrả tiền sử dụng đất là 92m^2 x 3.200.000 đồng = 294.400.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H, yêu cầu ông Kthanh toán số tiền 294.000.000đ là phù hợp.

Trong vụ án không có đương sự nào yêu cầu hủy các quyết định hành chính của Ủy ban huyện L, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, chi cục thuế huyện L nên không đặt ra xem xét giải quyết, ông Kxác định quyền lợi bị ảnh hưởng có quyền khởi kiện vụ án hành chính khác yêu cầu hủy các quyết định hành chính của các cơ quan có thẩm quyền.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của Bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu ông Kthanh toán tiền lãi trên số tiền 294.400.000 đồng từ ngày 05/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 10%/năm.

Thấy rằng quan hệ tranh chấp của vụ án là nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất bà Nguyễn Thị Bphải thực hiện, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã thực hiện xong không vô hiệu, không có tranh chấp về hợp đồng nên không xem xét đến yếu tố lỗi trong giao dịch hợp đồng dân sự. Từ đó không phát sinh nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, không chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của Bà Võ Thị Ngọc H.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Khởi, Bà H; Chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 170/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Về án phí: Ông Kphải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà H là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm,

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 170/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Võ Thị Ngọc H. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Hoàng K. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 170/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 395, 396; 614, 615, 653; 658 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị Ngọc H đối với Ông Nguyễn Hoàng K.

Buộc Ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ trả cho Bà Võ Thị Ngọc H số tiền 294.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu về tiền lãi tính từ ngày 05/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 10%/năm trên số tiền 294.400.000 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Võ Thị Ngọc H đối với số tiền 56.960.000 đồng

4. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.720.000 đồng.

Bà Võ Thị Ngọc H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng K phải nộp là 300.000 đồng. Ông Kđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007929 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bà Võ Thị Ngọc H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố B (01 bản);
- CCTHADS thành phố B (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương